

Văn Bàn, ngày 5 tháng 4 năm 2020

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN: LỊCH SỬ**

**Năm học: 2019-2020**

(điều chỉnh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT từ ngày 01/4/2020).

**Lớp 12**

Tiết	Bài / chủ đề	Hướng dẫn dạy học theo đối tượng			Điều chỉnh nội dung dạy học	
		Yêu cầu đối với HS TB - yếu	Yêu cầu đối với HS Khá giỏi ( Ngoài nắm được những kiến thức cơ bản như ở bên, Hs cần: )	Thực hiện nd giáo dục địa phương, tích hợp, dạy học gắn với mô hình, trải nghiệm, Tự học, VNEN....	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
39	Bài 22: Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm	<p><b>1. Về kiến thức HS trình bày được:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Âm mưu, thủ đoạn của Mĩ trong chiến tranh cục bộ</li> <li>- Những thắng lợi của ta trong chiến lược chiến tranh cục bộ của Mĩ</li> <li>- Nắm được ý nghĩa của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận</li> </ul>	<p><b>1. Về kiến thức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- so sánh với chiến tranh đặc biệt để thấy điểm giống, khác nhau giữa hai chiến lược và tính ác liệt của nó</li> <li>- Giảm thích “phi Mĩ hóa” chiến tranh.</li> <li>- Chỉ ra chiến thắng tiêu biểu nhất và lý Giải vì sao.</li> </ul> <p><b>2. Về kỹ năng.</b></p>	<p><b>-TT HCM</b></p> <p>Về ý chí chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp kỹ năng sống: Kỹ năng tự tin trước đám đông, kỹ năng ghi nhớ, trình</li> </ul>	Mục 1.2 Chỉ tập trung vào chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi (1965) -Mục	<b>Giảm tải nội dung theo hướng dẫn của Bộ từ 1/4.</b>

	lược . Nhân dân Miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965-1973)	định, đánh giá âm mưu, thủ đoạn của địch, - Kỹ năng sử dụng bản đồ, lược đồ chiến sự, tranh, ảnh trong SGK. <b>3. Về thái độ:</b> Bồi dưỡng lòng yêu nước gắn với chủ nghĩa xã hội, tình cảm ruột thịt Bắc – Nam, tình đoàn kết chiến đấu giữa ba dân tộc ở Đông Dương, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào tiền đồ cách mạng.	Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử quan trọng, liên hệ thực tiễn đấu tranh, đưa ra quần điểm của bản thân của mình để nhận định, đánh giá.	bày qua chỉ lược đồ và trả lời phát vấn.	I.3.chỉ dạy ý nghĩa	Giảm tải nội dung.
TC 22	Chiến tranh cục bộ	HS trình bày được: Hoàn cảnh, khái niệm, Âm mưu, thủ đoạn của Mĩ trong Chiến tranh cục bộ. Chiến thắng của nhân dân MN trong chiến đấu chống Chiến tranh cục bộ của Mĩ. Điểm khác biệt so với CTĐB	Chiến thắng nào quan trọng nhất vì sao? Nhận xét về việc thực hiện chiến tranh đặc biệt của Mĩ.			
40	Bài 22, mục II, III	<b>1. Về kiến thức:</b> HS nắm rõ - Giúp HS nắm được âm mưu, thủ đoạn của Mĩ và những thắng lợi của nhân dân ta trong chiến lược VNHCT. - Thực hiện di chúc thiêng liêng của Bác. <b>2. Kỹ năng:</b> - Đánh giá đúng các sự kiện lịch sử. - Tích hợp kỹ năng sống: Kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng ghi nhớ, trình bày qua trả lời phát vấn của HS. <b>3. Thái độ:</b> Căm thù giặc xâm lược, khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường của cha anh ta trong chiến đấu chống ngoại xâm	<b>1. Về kiến thức</b> - so sánh với chiến tranh Đặc biệt , Cục Bộ để thấy điểm giống, khác nhau giữa hai chiến lược và tính ác liệt của nó. - Chỉ ra chiến thắng tiêu biểu nhất trong đấu tranh chống VNH-Đ DH chiến tranh. <b>2. Về kỹ năng.</b> Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử quan trọng, liên hệ thực tiễn đấu tranh,	<b>-TT HCM:</b> quan hệ Nam-Bắc	Mục II.2. Không dạy Mục III.1. Không dạy Đông Dương hóa chiến tranh. Mục III.2. Chỉ tập trung vào thắng lợi về chính trị và ngoại giao	Giảm tải <b>Giảm tải nội dung theo hướng dẫn của Bộ từ 1/4.</b>

TC 23	Việt Nam hóa chiến tranh	<p><b>1. Kiến thức:</b> HS nắm rõ âm mưu, thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “VN hóa chiến tranh” và quá trình chiến đấu của quân dân ta chống “VN hóa chiến tranh” của Mĩ. Làm rõ được chiến thắng quan trọng nhất.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Đánh giá đúng các sự kiện lịch sử.</p>	Đánh giá được các chiến lược mà Mĩ thực hiện ở miền Nam VN.			
41	Bài 22, mục IV, V	<p><b>1. Về kiến thức</b></p> <p>- Việc bắn phá miền bắc lần 2 của Mĩ, ND trận Điện Biên Phủ trên không. Giúp HS nắm ND và ý nghĩa của HĐ Pari năm 1973.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> - Đánh giá các sự kiện lịch sử. -Kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng ghi nhớ, nhận định, quyết đoán qua trả lời phát vấn của HS.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Khâm phục tinh thần đấu tranh anh dũng của nhân dân ta trên mọi lĩnh vực.</p>	<p><b>1. Về kiến thức</b></p> <p>- So sánh với hiệp định Sơ Bộ, Hiệp định Giơnevơ để thấy được ý nghĩa quan trọng, sự phát triển của Cách mạng.</p> <p>- Chỉ ra điểm hạn chế của HĐ và lý Giải.</p> <p><b>2. Về kỹ năng.</b> Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử quan trọng, liên hệ thực tiễn đấu tranh,</p>		<p>- Mục IV.1 không dạy Mục IV.2. Chỉ nêu sự kiện Mĩ gây CTPH lần 2 và tập trung trận Điện Biên Phủ trên không</p> <p>- Mục V. Không dạy hội nghị</p>	<p>Giảm tải nội dung theo hướng dẫn của Bộ từ 1/4.</p> <p>Giảm tải</p>
	<b>HDTN: Em yêu lịch sử Việt Nam</b>	<b>Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà</b>		<b>-Hoạt động trải nghiệm.</b>		
TC 24	So sánh các chiến lược chiến	<b>1.Kiến thức:</b> HS trình bày được : bối cảnh, khái niệm, âm mưu, thủ đoạn của Mĩ trong các chiến lược chiến tranh của Mĩ. So sánh được điểm giống, khác nhau giữa các chiến lược.	Chỉ ra được điểm giống cơ bản nhất, khác nhau cơ bản nhất	<b>Hướng dẫn học sinh tự trên lớp.</b>		

	tranh	<b>2. Kỹ năng:</b> - Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá âm mưu, thủ đoạn của địch,				
TC 25	So sánh HĐ Gionevô với Pari	<b>1.Kiến thức:</b> HS nắm rõ : bối cảnh ký kết, nội dung và ý nghĩa của các bản Hiệp định. So sánh được điểm giống, khác nhau giữa hai văn kiện trên. <b>2. Kỹ năng:</b> - Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá sự kiện Lịch sử.	Chỉ ra được điểm giống cơ bản nhất, khác nhau cơ bản nhất			
42	Bài 23: Khôi phục - phát triển kt - xh Miền Bắc, Giải phóng hoàn toàn Miền Nam(19 73- 1975)	<b>1. Về kiến thức</b> - Nắm 2 sự kiện (Hội nghị 21 ban chấp hành trung ương, chiến thắng Phước Long) - Hoàn cảnh, nội dung kế hoạch Giải phóng MN của Bộ Chính trị. <b>2. Kỹ năng:</b> Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử, so sánh. <b>3. Thái độ:</b> Giúp HS thấy được vai trò vai lãnh đạo của Đảng trong công cuộc khôi phục kinh tế ở MB, đấu tranh chống Mĩ- Ngụy sau HĐ Pari và đề ra kế hoạch Giải phóng hoàn toàn MN.	<b>1. Về kiến thức</b> - Chỉ ra ý nghĩa to lớn của chiến thắng Phước Long - Phân tích được tại sao bộ chính trị lại đề ra kế hoạch Giải phóng miền nam trong năm 1975- 1976. <b>2. Về kỹ năng.</b> Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận định các sự kiện lịch sử quan trọng.	- Tích hợp kỹ năng sống: Kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng ghi nhớ, nhận định, quyết đoán qua trả lời phát vấn của HS.	Mục I. Không dạy  Mục II. nắm được 2 sự kiện Hội nghị 21 BCH TƯ và Chiến thắng Phước Long.	<b>Giảm tải nội dung theo hướng dẫn của Bộ từ 1/4. Giảm tải</b>
43	Bài 23 mục 2 của III và phần IV	<b>1. Về kiến thức</b> - Diễn biến của cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975. - Nguyên nhân thắng lợi và YNLS. <b>2. Kỹ năng:</b> - Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá,	<b>1. Về kiến thức</b> - Lí giải tại sao Bộ chính trị chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975 - Thắng lợi nào lớn nhất trong TTC-ND Xuân 1975.	<b>-TT HCM</b> Về chỉ đạo chiến lược trong đấu tranh	Mục III.2.a. và Mục III.2.c. Chỉ tập trung vào sự	<b>Giảm tải nội dung theo hướng dẫn</b>

		tổng hợp, làm bài trắc nghiệm. <b>3. Thái độ:</b> Củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo tài tình của Đảng trong chiến dịch mùa xuân 75 Khâm phục tinh thần chiến đấu quên mình của quân dân ta thời đó .	- Giải thích nguyên nhân nào quan trọng nhất? vì sao. <b>2. Về kĩ năng.</b> Rèn luyện kĩ năng phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử quan trọng, liên hệ và rút ra BHKH trong XD và BV tổ quốc ngày nay.		kiến chính, không nêu diễn biến chi tiết Mục III.2.b. Không dạy.	của Bộ từ 1/4.
TC 26	Ôn tập kiểm tra	<b>1 Kiến thức: HS:</b> Hệ thống nhanh được các vấn cơ bản về kiến thức Lịch sử Việt Nam 1954 - 1975, hướng dẫn học sinh ôn tập chuẩn bị kiểm tra, làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng. <b>2.Kỹ năng:</b> Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết 1 số câu hỏi cần làm rõ và bài tập trắc nghiệm.	<b>1 Kiến thức:</b> HS nắm hệ thống kiến thức cơ bản và làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng. <b>2.Kỹ năng:</b> Giải quyết câu hỏi vận dụng			
44	<b>Kiểm tra một tiết</b>	<b>Kiến thức:</b> Kiểm tra nội dung kiến thức từ giai đoạn 1954 đến năm 1975. <b>Kỹ năng:</b> Rèn kỹ năng ghi nhớ sự kiện, từ khóa và phân tích đề	<b>Như cột bên</b>			
TC 27	<b>Trả bài</b>	Rút KN cho bài sau, đồng thời có kỹ năng xác định những từ khóa quan trọng có trong câu hỏi để vận dụng vào làm bài thi.	<b>Như cột bên</b>			
TC 28	So sánh 2 chiến dịch .	<b>1.Kiến thức:</b> HS nắm rõ : bối cảnh chiến dịch, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của các chiến thắng. So sánh được điểm giống, khác nhau giữa hai chiến thắng. <b>3. Kỹ năng:</b> Rèn luyện kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá sự kiện Lịch sử	Chỉ ra được điểm giống cơ bản nhất, khác nhau cơ bản nhất			
45	<b>TN: LS địa</b>	<i>Tìm hiểu Lịch sử địa phương ( có kế hoạch riêng)</i>		<b>Giáo dục địa phương.</b>		

	<b>phương</b>					
46	Bài 24: Việt Nam trong những năm đầu sau thắng lợi của kháng chiến chống Mĩ cứu nước	<p><b>1. Về kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hiểu lí do, quá trình, ý nghĩa thống nhất đất nước về mặt nhà nước.</li> <li>- Trích đoạn di chúc Hồ Chí Minh để thấy được nguyện vọng thiết tha về sự thống nhất đất nước của Người</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Phân tích, đánh giá tình hình đất nước sau thắng lợi của kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.</p> <p><b>3. Về thái độ:</b> Bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tin vào tiền đồ cách mạng của Đảng.</p>	<p><b>1. Về kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra hai hình thức tổ chức nhà nước ở hai miền.</li> <li>- Phân tích được nguyện vọng của Bác và dân tộc thông qua Di chúc và thơ của Bác.</li> </ul> <p><b>2. Về kỹ năng.</b></p> <p>Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử quan trọng, liên hệ và rút ra BHKCN trong XD và BV tổ quốc ngày nay.</p>	-TT HCM Về thống nhất đất nước.	Mục I; Không dạy	Giảm tải nội dung theo hướng dẫn của Bộ từ 1/4.
	Bài 25				Không dạy	Giảm tải CT
47	<b>Chủ đề tích hợp:</b> Đất nước trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa XH (1986-2000)	<p><b>1. Về kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hiểu hoàn cảnh lịch sử, nội dung đường lối đổi mới của Đảng.</li> <li>- Nắm được thời gian, địa điểm, nội dung ĐH VI của Đảng,</li> </ul> <p><b>2. Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, tổng hợp, so sánh, nhận định, đánh giá..</li> </ul> <p><b>3. Về thái độ:</b> Bồi dưỡng lòng yêu nước gắn với CNXH, tinh thần học tập, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào đường lối đổi mới đất nước.</p>	<p><b>1. Về kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích tại sao đổi mới phải lấy kinh tế làm trọng tâm.</li> <li>- Lấy ví dụ về kinh tế bao cấp để so sánh với kinh tế thị trường ngày nay.</li> <li>- Liên hệ công cuộc cải cách ở Liên Xô để thấy được sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng</li> </ul> <p><b>2. Về kỹ năng.</b></p> <p>Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử quan trọng, liên hệ và rút ra BHKCN trong XD tổ quốc hùng mạnh ngày nay.</p>	- Tích hợp liên môn với môn Địa -TT HCM Về đổi mới đất nước: Những sáng tạo trong đổi mới về các lĩnh vực....	Mục II. Khuyến khích học sinh tự học	Giảm tải nội dung theo hướng dẫn của Bộ từ 1/4.

	Bài 27: Tổng kết lịch sử Việt Nam từ 1919- 2000	<p><b>1. Về kiến thức HS:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những nội dung, sự kiện cơ bản trong thời kì này.</li> <li>- HS nắm được nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm của lịch sử dân tộc 1919-2000</li> <li>- Liên hệ làm nổi bật vai trò lãnh đạo của Đảng đứng đầu là chủ tịch HCM với thắng lợi của CM</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn kỹ năng hệ thống, phân tích sự kiện lịch sử, so sánh .</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Củng cố niềm tự hào dân tộc, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra những sự kiện có tính bước ngoặt cử mỗi thời kỳ.</li> <li>- Nguyên nhân quan trọng nhất</li> <li>- Từ bài học kinh nghiệm của CM liên hệ với ngày nay.</li> </ul>		Khuyến khích học sinh tự học	<b>Giảm tải nội dung theo hướng dẫn của Bộ từ 1/4.</b>
48	Ôn tập	Ôn lại kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ kiểm tra học kỳ. ( Giai đoạn từ 1954 1975 và công cuộc thống nhất đất nước, đổi mới đất nước.)	Ôn lại kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ kiểm tra học kỳ.			
TC 29	Luyện tập	Luyện một số dạng câu hỏi có trong đề kiểm tra học kỳ để rèn kỹ năng làm bài cho HS.	<i>Như cột bên</i>			
49	<b>Kiểm tra học kỳ</b>	<p><b>Kiến thức:</b> Kiểm tra nội dung kiến thức đã ôn tập từ giai đoạn 1954 đến năm 1975 và công cuộc thống nhất đất nước, đổi mới đất nước</p> <p><b>Kỹ năng:</b> Rèn kỹ năng ghi nhớ sự kiện, từ khóa và phân tích đề.</p>	<b>Như cột bên</b>			
TC 30	Trả bài	Chữa bài, lưu ý các kỹ năng cần thiết, yêu cầu HS ghi nhớ những từ khóa quan trọng có trong câu hỏi để vận	<i>Như cột bên</i>			

		dùng vào làm bài thi trong các đề thi thử và đề ôn luyện.			
--	--	---	--	--	--

## Lớp 11

Tiết	Bài / chủ đề	Hướng dẫn dạy học theo đối tượng			Điều chỉnh nội dung dạy học	
		Yêu cầu đối với HS TB - Yếu	Yêu cầu đối với HS Khá -Giỏi ( Ngoài nắm được những kiến thức cơ bản như ở cột HS TB-Yếu, Hs cần : )	Thực hiện nd giáo dục địa phương, tích hợp, dạy học gắn với mô hình, trải nghiệm, tự học, Vnen...	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
18+ 19	Bài 17 <b>Chuyên đề:</b> Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) - 2 tiết	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu những hoạt động xâm lược của các nước phát xít, chỉ ra nguyên nhân chiến tranh.</li> <li>- Biết được các mốc chính của diễn biến chiến tranh</li> <li>- Tìm hiểu về quá trình phát xít Đức bị tiêu diệt và Nhật Bản đầu hàng. Chiến tranh kết thúc</li> <li>- Kết cục và tính chất chiến tranh.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử; kỹ năng</p>	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích nguyên nhân dẫn đến chiến tranh. Hiểu được chính sách nhân nhượng đối với chủ nghĩa phát xít của các nước tư bản Anh, Pháp, Mĩ, nguyên nhân của chiến tranh thế giới 2.</li> <li>- Phân tích kết cục của chiến tranh và tác động của nó với thế giới sau chiến tranh</li> <li>- Nhận thức đúng đắn về chiến tranh và hậu quả khủng khiếp của nó đối</li> </ul>	Hướng dẫn học sinh tự học: Lập bảng diễn biến chính của chiến tranh	GV hướng dẫn HS tóm tắt nét chính diễn biến chiến tranh, không cần sa vào chi tiết	Giảm tải



		<p>sử dụng bản đồ và tranh ảnh lịch sử.</p> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thái độ căm ghét và quyết tâm ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hoà bình cho tổ quốc và nhân loại.</li> <li>- Hiểu rõ vai trò to lớn của Liên Xô trong công cuộc chiến tranh này đối với loài người.</li> </ul>	<p>với nhân loại. Từ đó nâng cao ý thức chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử; kỹ năng sử dụng bản đồ và tranh ảnh lịch sử.</p>			
TC 10	Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)	<p><b>1 Kiến thức:</b> Hệ thống được các vấn đề cơ bản về cuộc chiến tranh thế giới thứ 2, làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng.</p> <p><b>2.Kỹ năng:</b> Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết 1 số câu hỏi cần làm rõ và bài tập trắc nghiệm và tự luận.</p>	<p><b>1 Kiến thức:</b> HS khái quát hệ thống kiến thức cơ bản và làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng.</p> <p><b>2.Kỹ năng:</b>giải quyết câu hỏi vận dụng, nâng cao</p>			
20	Bài 18: Ôn tập lịch sử thế giới hiện đại (Phần từ năm 1917 đến năm 1945)	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới hiện đại (1917 – 1945)</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Cùng cố lập bảng hệ thống kiến thức lịch sử theo niên đại; phát triển các kỹ năng tổng hợp, khái quát, kỹ năng ghi nhớ kiến thức làm bài tập.</p> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng cố, nâng cao tư tưởng cách mạng, lòng yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính.</li> </ul>	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích những nội dung nổi bật của lịch sử thế giới hiện đại (1917 – 1945)</li> <li>- Lập bảng hệ thống các sự kiện cơ bản của Lịch sử thế giới hiện đại từ 1917 – 1945.</li> <li>- Liên hệ với Lịch sử Việt Nam</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>Cùng cố lập bảng hệ thống kiến thức lịch sử theo niên đại; phát triển các kỹ năng tổng hợp, khái quát, so sánh, vận dụng kiến thức làm bài tập nâng cao.</p>			
21	<b>Bài 19:</b> Nhân dân Việt Nam	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát chính về Việt Nam trước khi Pháp xâm lược</li> </ul>	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lí do Pháp lại chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên</li> </ul>	Vận dụng mô hình trường học	Đọc thêm mục I.2 Thực dân	Giảm tải

	<p>chống Pháp xâm lược (từ 1858 đến trước 1873) (mục I, II)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu DB chính của chiến sự ở Đà Nẵng.</li> <li>- Giúp HS tìm hiểu khái quát về cuộc kháng chiến ở Gia Định và kháng chiến ở tỉnh miền Đông Nam Kỳ.</li> <li>- Hoàn cảnh, nội dung Hiệp ước Nhâm Tuất 5/6/1862</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ, nhận xét nội dung từ tranh hình lịch sử, biết liên hệ, rút ra bài học.</p> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chất tham lam tàn bạo của thực dân;</li> <li>- Tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta, ý chí thống nhất đất nước</li> </ul>	<p>- Đánh giá về hiệp ước Nhâm Tuất.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ, nhận xét nội dung từ tranh hình lịch sử, biết liên hệ, rút ra bài học, ghi nhớ kiến thức, áp dụng làm các bài tập vận dụng, nâng cao</p>	Vnen	Pháp ráo riết chuẩn bị xâm lược Việt Nam.	
TC 11	Chiến sự ở Đà Nẵng-Gia Định	<p><b>1 Kiến thức:</b> Hệ thống được các vấn đề cơ bản về Chiến sự ở Đà Nẵng – Gia Định, làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng.</p> <p><b>2.Kỹ năng:</b> Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết 1 số câu hỏi cần làm rõ và bài tập trắc nghiệm và tự luận.</p>	<p><b>1 Kiến thức:</b> HS hệ thống kiến thức cơ bản và làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng.</p> <p><b>2.Kỹ năng:</b>giải quyết câu hỏi vận dụng, nâng cao</p>			
22	Bài 19: Nhân dân Việt Nam chống Pháp xâm lược (từ 1858 đến trước 1873) (mục III).	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về thái độ của triều đình nhà Nguyễn và nhân dân trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp.</li> <li>- Nhân dân ba tỉnh miền Đông tiếp tục kháng chiến sau Hiệp ước 1862</li> <li>- Thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ. Nhân dân ba tỉnh miền</li> </ul>	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đánh giá nguyên nhân và trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước.</b></li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ, nhận xét nội dung từ tranh hình lịch sử, biết liên hệ, rút ra bài học.</p>			

		<p>Tây chống Pháp</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ, nhận xét nội dung từ tranh hình lịch sử, biết liên hệ, rút ra bài học.</p> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chất tham lam tàn bạo của thực dân;</li> <li>- Tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta, ý chí thống nhất đất nước.</li> </ul>			
TC 12	Nhân dân Việt Nam chống Pháp xâm lược (từ 1858 đến trước 1873)	<p><b>1 Kiến thức:</b> Hệ thống được các vấn đề cơ bản về phong trào kháng chiến của nhân dân Việt Nam từ 1858 – 1873, nhận xét Hiệp ước Nhâm Tuất, làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng.</p> <p><b>2.Kỹ năng:</b> Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết 1 số câu hỏi cần làm rõ và bài tập trắc nghiệm và tự luận</p>	<p><b>1 Kiến thức:</b> Phân tích thái độ của triều đình và nhân dân trong cuộc kháng chiến, và ảnh hưởng của nó đến kết quả cuộc kháng chiến chống Pháp.</p> <p><b>2.Kỹ năng:</b> giải quyết câu hỏi vận dụng, nâng cao</p>		
23+ 24	Bài 20 Chiến sự lan rộng khắp cả nước. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ năm 1873 đến năm 1884. Nhà Nguyễn đầu hàng	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bối cảnh lịch sử, diễn biến quá trình Pháp tiến đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất và cuộc kháng chiến của nhân dân chống Pháp đánh Bắc kỳ lần 1. Năm chắc chắn Hiệp ước 15/3/1874 (Giáp Tuất)</li> <li>- Hs nắm chắc bối cảnh lịch sử, diễn biến quá trình Pháp tiến đánh Bắc Kỳ lần thứ hai và cuộc kháng chiến của quân dân ta chống Pháp chiếm Bắc kỳ lần 2 chống Pháp lần hai</li> <li>- Tìm hiểu nội dung cơ bản của hai Hiệp ước Hác măng và Patonot</li> </ul>	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Âm mưu thủ đoạn, các bước thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất và thứ 2.</li> <li>- Đánh giá việc triều đình Nguyễn kí hiệp ước Giáp Tuất</li> <li>- Phân tích nguyên nhân thất bại và đánh giá trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Rèn luyện khả năng nhận thức các sự kiện lịch sử, biết phân biệt các khái niệm: chính nghĩa, phi nghĩa, chủ quan, khách quan, bản</p>	Mục I.1 và III.1 Đọc thêm	Giảm tải nội dung

		<p><b>2. Kỹ năng:</b> Rèn luyện khả năng nhận thức các sự kiện lịch sử, biết phân biệt các khái niệm: chính nghĩa, phi nghĩa, chủ quan, khách quan, bản chất, hiện tượng, nguyên nhân, duyên cớ...</p> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao lòng yêu nước, ý chí căm thù bọn cướp nước và tay sai bán nước.</li> <li>- Hiểu được ý nghĩa của sự đoàn kết, muốn chiến thắng kẻ thù phải có sự đồng tâm hiệp lực từ trên xuống dưới, phải có một giai cấp lãnh đạo tiên tiến.</li> <li>- Quý trọng và biết ơn những người đã hi sinh vì nền độc lập của Tổ quốc.</li> </ul>	chất, hiện tượng, nguyên nhân, duyên cớ...			
TC 13	Nhân dân Việt Nam chống Pháp xâm lược (từ 1873 đến trước 1884)	<p><b>1. Kiến thức:</b> Hệ thống được các vấn đề cơ bản về chiến tranh xâm lược của Pháp và phong trào kháng chiến của nhân dân Việt Nam từ 1873 - 1884, làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết 1 số câu hỏi cần làm rõ và bài tập trắc nghiệm và tự luận.</p>	<p><b>1. Kiến thức:</b> Nguyên nhân thất bại, đánh giá trách nhiệm của triều Nguyễn.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> giải quyết câu hỏi vận dụng, nâng cao</p>			
	<b>HDTN:</b> Em yêu Lịch sử Việt Nam			<b>HD</b> trải nghiệm lịch sử phối hợp với môn GDCD		
25	<b>Bài 21:</b> <b>Chuyên đề:</b>	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được Diễn biến Cuộc phản công</li> </ul>	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm ,Tính chất, ý nghĩa của</li> </ul>		Mục II <i>khuyến</i>	Giảm tải

	(2 tiết) Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỷ XIX	quân Pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế và chiếu Cần Vương ra đời. - Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương <b>2. Kỹ năng:</b> Củng cố kỹ năng phân tích, nhận xét, rút ra bài học lịch sử. <b>3. Thái độ:</b> Giáo dục tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh giải phóng dân tộc.	phong trào Cần Vương <b>2. Kỹ năng:</b> Củng cố kỹ năng phân tích, nhận xét, rút ra bài học lịch sử, kỹ năng sử dụng kiến thức bổ trợ để năm được bài.		<i>khích HS tự học.</i>	
TC 14	Phong trào Cần Vương	<b>1. Kiến thức:</b> Hệ thống được các vấn đề cơ bản về Phong trào Cần Vương <b>2. Kỹ năng:</b> Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết 1 số câu hỏi cần làm rõ và bài tập trắc nghiệm và tự luận.	<b>1. Kiến thức:</b> HS hệ thống kiến thức cơ bản và làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng. <b>2. Kỹ năng:</b> giải quyết câu hỏi vận dụng, nâng cao			
TC 15	Ôn tập kiểm tra	<b>1 Kiến thức:</b> Hệ thống được các vấn đề cơ bản về các nội dung từ đầu học kì 2 (Chiến tranh thế giới 2, Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp (1858 – 1884) và phong trào kháng chiến của nhân dân ta (1858 – 1896), làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng. <b>2. Kỹ năng:</b> Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết 1 số câu hỏi cần làm rõ và bài tập trắc nghiệm và tự luận.	<b>1 Kiến thức:</b> HS hệ thống kiến thức cơ bản và làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng: (Chiến tranh thế giới 2, Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp (1858 – 1884) và phong trào kháng chiến của nhân dân ta (1858 – 1896). <b>2. Kỹ năng:</b> Nắm và vận dụng kiến thức cơ bản để làm bài. Có kỹ năng phân tích các câu hỏi, đặc biệt câu hỏi nâng cao có trong đề kiểm tra.			
26	<b>Kiểm tra 1 tiết</b>	Kiểm tra việc nhận biết và hiểu kiến thức học sinh trong các bài: Chiến tranh thế giới 2, Cuộc chiến tranh xâm	Kiểm tra việc hiểu và vận dụng kiến thức học sinh trong các bài: Chiến tranh thế giới 2, Cuộc chiến tranh			

		lược của Pháp (1858 – 1884) và phong trào kháng chiến của nhân dân ta (1858 – 1896)	xâm lược của Pháp (1858 – 1884) và phong trào kháng chiến của nhân dân ta (1858 – 1896)			
27	Bài 22: Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tình hình kinh tế Việt Nam dưới tác động của trương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp</li> <li>- Tìm hiểu những thay đổi trong cơ cấu xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> So sánh các nội dung kiến thức lịch sử, tổng hợp kiến thức, ghi nhớ kiến thức.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Hiểu được bản chất bóc lột của thực dân Pháp.</p>	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá liên hệ chuyển biến về kinh tế và xã hội.</li> <li>- Đánh giá thái độ của các giai cấp</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> So sánh các nội dung kiến thức lịch sử, tổng hợp kiến thức, ghi nhớ kiến thức, vận dụng làm bài tập nâng cao.</p>			
TC 16	Xã hội VN trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp	<p><b>1. Kiến thức:</b> Hệ thống được các vấn đề cơ bản về Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần 1 của Pháp, làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết 1 số câu hỏi cần làm rõ và bài tập trắc nghiệm và tự luận</p>	<p><b>1. Kiến thức:</b> HS hệ thống kiến thức cơ bản và làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> giải quyết câu hỏi vận dụng, nâng cao</p>			
28	Bài 23: Phong trào yêu nước và CM ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến chiến	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về Phan Bội Châu và xu hướng bạo động của ông.</li> <li>- Tìm hiểu về Phan Châu Trinh và xu hướng cải cách.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện các kỹ năng đối chiếu, so</li> </ul>	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh chủ trương và hoạt động của PBC và PCT</li> <li>- Liên hệ mở rộng với chủ tịch Hồ Chí Minh</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện các kỹ năng đối chiếu,</li> </ul>		Mục. 3. Vụ đầu độc Pháp ở Hà Nội và những hoạt động cuối cùng của	Giảm tải chương trình

	tranh thế giới thứ nhất (1914)	sánh các sự kiện lịch sử - Khả năng đánh giá, nhận định hành động của các nhân vật lịch sử. <b>3. Thái độ:</b> Khâm phục tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh của các vị Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh...; Nhận rõ bản chất của bọn thực dân Pháp tàn bạo.	so sánh các sự kiện lịch sử - Khả năng đánh giá, nhận định hành động của các nhân vật lịch sử.		KN Yên Thế - Không dạy	
TC 17	Hoạt động của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh	<b>1. Kiến thức:</b> Hệ thống được các vấn đề cơ bản về Hoạt động của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh, làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng. <b>2. Kỹ năng:</b> Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết 1 số câu hỏi cần làm rõ và bài tập trắc nghiệm và tự luận.	<b>1. Kiến thức:</b> So sánh chủ trương và hoạt động, tiến bộ, hạn chế của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh. <b>2. Kỹ năng:</b> giải quyết câu hỏi vận dụng, nâng cao			
29	Bài 24: Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)	<b>1. Kiến thức:</b> HS nắm chắc về - Phong trào công nhân ở Việt Nam thời kì chiến tranh thế giới thứ nhất - Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc (1911 – 1918) <b>2. Kỹ năng:</b> - Biết sử dụng phương pháp đối chiếu, so sánh các sự kiện. - Biết tổng kết kinh nghiệm rút ra bài học. <b>3. Thái độ:</b> - Trân trọng tinh thần yêu nước và anh dũng của nhân dân ta	<b>1. Kiến thức</b> - Đánh giá được những biến đổi về kinh tế đã ảnh hưởng tới xã hội Việt Nam - Ý đồ của Pháp đối với thuộc địa trong CTTG thứ nhất - Những biểu hiện chứng tỏ phong trào công nhân giai đoạn này đã có nhiều tiến bộ hơn so với trước - Phân tích vai trò hoạt động Nguyễn Ái Quốc. <b>2. Kỹ năng:</b> - Biết sử dụng phương pháp đối chiếu, so sánh các sự kiện - Biết tổng kết kinh nghiệm rút ra bài học.	Giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua quá trình tìm đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc	Mục I: Tình hình kinh tế xã hội  Mục II. Phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh	Giảm tải CT <i>(theo CV số 403/SG D&amp;ĐT-GDTrH)</i> <i>) khuyến khích HS tự học</i>
	Sơ kết lịch sử Việt Nam	<b>1. Kiến thức</b> - Hệ thống Nét chính tình hình Việt	<b>1. Kiến thức</b> - Tìm hiểu tình hình Việt Nam giữa			Giảm tải CT

	(1858-1918). Ôn tập.	<p>Nam giữa thế kỉ XIX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất</p> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá...</li> <li>- Kỹ năng sử dụng các loại tranh, ảnh, lược đồ lịch sử.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố lòng yêu nước, ý chí căm thù bọn thực dân và phong kiến tay sai.</li> <li>- Lòng kính trọng và biết ơn các anh hùng, chiến sĩ đã hi sinh thân mình cho sự nghiệp đấu tranh chống xâm lược và giải phóng dân tộc.</li> </ul>	<p>thế kỉ XIX – trước cuộc xâm lược của Pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến của nhân dân ta</li> <li>- Tìm hiểu những biến đổi trong đời sống kinh tế, xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX</li> <li>- Tìm hiểu về những phong trào yêu nước và cách mạng (trong những năm đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất)</li> <li>- Nhận xét và đánh giá về các phong trào yêu nước cuối TK XIX đầu TK XX</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá...</li> <li>- Kỹ năng sử dụng các loại tranh, ảnh, lược đồ lịch sử.</li> </ul>			<p><i>(theo CV số 403/SG D&amp;ĐT-GDTrH) tự học có hướng dẫn</i></p>
TC 18	Ôn tập học kì I	<p><b>1. Kiến thức:</b> Hệ thống được các vấn đề cơ bản về các nội dung trong học kì 2, đặc biệt ôn tập kĩ các nội dung: Phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX; Tình hình kinh tế xã hội đầu thế kỉ XX; Phong trào đấu tranh của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh; Hoạt động buổi đầu cứu nước của Nguyễn Ái Quốc; làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết 1 số câu hỏi cần làm</p>	<p><b>1. Kiến thức:</b> HS hệ thống kiến thức cơ bản và làm rõ một số đơn vị kiến thức quan trọng: Phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX; Tình hình kinh tế xã hội đầu thế kỉ XX; Phong trào đấu tranh của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh; Hoạt động buổi đầu cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Nắm và vận dụng kiến thức cơ bản để làm bài. Có kỹ năng phân tích các</p>			



		rõ và bài tập trắc nghiệm và tự luận.	câu hỏi, đặc biệt câu hỏi nâng cao có trong đề kiểm tra.			
	TN: Tìm hiểu Lịch sử địa phương	Học sinh sưu tầm được các tư liệu, hình ảnh, video ... để hiểu rõ hơn về lịch sử cách mạng, kinh tế, văn hóa huyện Văn Bàn	Học sinh sưu tầm được các tư liệu, hình ảnh, video ... để hiểu rõ hơn về lịch sử cách mạng, kinh tế, văn hóa huyện Văn Bàn	- HD trải nghiệm. - GD địa phương		Thực hiện ở nhà có hướng dẫn
30	Kiểm tra học kì 2	Kiểm tra việc nhận biết và hiểu kiến thức học sinh ở các nội dung: Phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX; Tình hình kinh tế xã hội đầu thế kỉ XX; Phong trào đấu tranh của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh; Hoạt động buổi đầu cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.	Kiểm tra việc nhận biết và hiểu và vận dụng kiến thức học sinh ở các nội dung: Phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX; Tình hình kinh tế xã hội đầu thế kỉ XX; Phong trào đấu tranh của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh; Hoạt động buổi đầu cứu nước của Nguyễn Ái Quốc			

### LỚp 10

Tiết	Bài	Hướng dẫn dạy học theo đối tượng			Điều chỉnh nội dung dạy học	
		Yêu cầu với học sinh trung bình, yếu	Yêu cầu đối với học sinh khá, giỏi (ngoài kiến thức ở cột bên HS cần:)	Thực hiện nội dung giáo dục địa phương, tích hợp; dạy học gắn với xây dựng mô hình trường học gắn thực	Nội dung điều chỉnh (giảm tải, thay thế...)	Lý do điều chỉnh
		Yêu cầu với học sinh trung bình, yếu	Yêu cầu đối với học sinh khá, giỏi (ngoài kiến thức ở cột bên HS cần:)	Thực hiện nội dung giáo dục địa phương, tích hợp; dạy học gắn với xây dựng mô hình trường học gắn thực	Nội dung điều chỉnh (giảm tải, thay thế...)	Lý do điều chỉnh

				<b>tiễn; trải nghiệm; tự học; Vnen...</b>		
<b>28</b>	<b>Bài 20,24: <u>Chuyên đề:</u> Văn hóa dân tộc trong các thế kỷ X-XVIII</b>	<p><b>1. Kiến thức: Học sinh nắm được:</b></p> <p>I. Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc trong các thế kỷ X-XV</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tư tưởng, tôn giáo</li> <li>2. Nghệ thuật</li> </ol> <p>II. Tình hình văn hoá ở các thế kỉ XVI-XVIII</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tư tưởng, tôn giáo</li> </ol> <p>Nghệ thuật, khoa học-kĩ thuật</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh, phân tích, giải thích, khái quát</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp HS thấy được năng lực sáng tạo của quần chúng nhân dân.</li> <li>- Biết trân trọng, bảo tồn những giá trị văn hóa của DT.</li> </ul>	- Nhận xét, đánh giá được các thành tựu văn hóa thế kỉ XVI-XVIII., So sánh, đánh giá sự phát triển của 2 giai đoạn.		Mục II. Phát triển giáo dục và văn học: Khuyến khích học sinh tự học	Thực hiện văn bản số 403/SGD&ĐT-T-GDTrH ngày 01/4/2020 của Sở GD&ĐT Lào Cai về việc tinh giản nội dung dạy học
<b>TC 11</b>	<b>Văn hóa Đại Việt trong các thế kỷ X-XVIII.</b>	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được các thành tựu văn hoá trong các thế kỉ X-XV; thế kỉ XVI- XVIII.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh, phân tích, giải thích, khái quát.</li> <li>- Vận dụng kiến thức trả lời các câu hỏi TL+TNKQ.</li> </ul>	- Vì sao đạo Phật phát triển mạnh dưới thời Lý, Trần nhưng đến thời Lê lại không phát triển.			

			- So sánh tình hình tư tưởng và văn hóa ở các thế kỉ X VI - XVIII với các thế kỉ X- XV.			
29	<b>Bài 25:</b> <b>Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa dưới triều Nguyễn (nửa đầu thế kỷ XIX)</b>	<b>1. Kiến thức: Hs ghi nhớ được</b> - Những nét chính về kinh tế, chính trị văn hóa nước ta dưới triều Nguyễn. <b>2. Kỹ năng:</b> - So sánh, phân tích, đánh giá, làm việc nhóm. <b>3. Thái độ:</b> - Giáo dục ý thức vươn lên trong học tập.	- Ý nghĩa cuộc cải cách của Minh Mạng.		- Mục 2. Tình hình kinh tế và chính sách của nhà Nguyễn. Đọc thêm.	Giám tải
TC 12	<b>Tình hình chính trị, kinh tế Việt Nam dưới triều Nguyễn</b>	<b>1. Kiến thức: Hs ghi nhớ được</b> - Tình hình chung về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa ở nước ta nửa đầu thế kỷ XIX dưới vương triều Nguyễn trước khi diễn ra cuộc kháng chiến chống xâm lược của thực dân Pháp. Vương triều Nguyễn không tạo được điều kiện đưa đất nước bước sang một giai đoạn phát triển mới phù hợp với hoàn cảnh của thế giới. <b>2. Kỹ năng:</b> - Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh gắn sự kiện với	- Nhận xét gì về chính sách ngoại giao của nhà Nguyễn. - Đánh giá về cuộc cải cách của			

		<p>thực tế cụ thể.</p> <p>- Vận dụng kiến thức trả lời các câu hỏi TL+TNKQ.</p> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <p>-Giáo dục ý thức vươn lên trong học tập.</p>	<p>Minh Mạng.</p>			
	<b>Bài 26:</b> <b>Tình hình xã hội nửa đầu TK XIX...</b>				<b>Không dạy</b>	<b>Giảm tải theo chỉ đạo của Bộ từ 1/4/20</b>
<b>TC 13</b>	<b>Ôn tập</b>	<p>- Hệ thống được các kiến thức cơ bản lịch sử:</p> <p>+ Việt Nam thời Bắc thuộc.</p> <p>+ Việt Nam thế kỷ X-XV.</p> <p>+ Việt Nam thế kỷ XVI-XVIII.</p> <p>+ Việt Nam dưới triều Nguyễn.</p> <p>- Vận dụng kiến thức trả lời các câu hỏi Tự luận+Trắc nghiệm khách quan có liên quan đến chủ đề ôn tập.</p>				
<b>30</b>	<b>Kiểm tra 1 tiết</b>	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>+ Việt Nam thời Bắc thuộc.</p> <p>+ Việt Nam thế kỷ X-XV.</p> <p>+ Việt Nam thế kỷ XVI-XVIII.</p> <p>+ Việt Nam dưới triều Nguyễn.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Phân tích đề.</p> <p>- Vận dụng kiến thức trả lời các câu hỏi Tự luận và Trắc nghiệm khách quan.</p>	<p>- Vận dụng kiến thức trả lời các câu hỏi nâng cao</p>			
	<b>Hoạt động trải nghiệm:</b>	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>- Học sinh trình bày hiểu biết của mình về lịch sử nước nhà,các cuộc kháng chiến, anh hùng... từ đó hiểu rõ hơn</p>		<b>HD trải nghiệm phối hợp</b>	<b>Hướng dân HS tự học ở nhà</b>	

	<b>Em yêu lịch sử Việt Nam</b>	<p>về công lao, tư tưởng, sự lãnh đạo tài tình, những giá trị lịch sử mà cha ông để lại.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn kỹ năng cho HS trình bày quan điểm, lập trường của mình, khả năng thuyết trình của bản thân từ đó giúp HS tự tin hơn.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố khắc sâu lòng yêu nước và tự hào dân tộc. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân trong công cuộc góp phần xây dựng đất nước.</li> </ul>		<b>với môn GDCD.</b>		
31	<b>Bài 29: Cách mạng tư sản Hà Lan và cách mạng tư sản Anh</b>	<p><b>1. Kiến thức: Hs trình bày được</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những nội dung cơ bản của cuộc CMTS Anh: Thống kê sự kiện tiêu biểu, kết quả, ý nghĩa.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, so sánh, hình thành khái niệm, khai thác tranh ảnh, lược đồ.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp HS nhận thức được tính 2 mặt của CNTB.</li> <li>- Vai trò của quần chúng nhân dân trong cách mạng và hiện nay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước đầu hình thành khái niệm: “ Cách mạng tư sản”.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục I. Cách mạng Hà Lan: Đọc thêm.</li> <li>2. Cách mạng tư sản Anh : Không chi tiết diễn biến, hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các sự kiện tiêu biểu. Tập trung kết quả, ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh</li> </ul>	<p>Giảm tải</p> <p>Thực hiện văn bản số 403/SGD&amp;ĐT-GDTrH ngày 01/4/2020 của Sở GD&amp;ĐT Lào Cai về việc tinh giản nội dung dạy học</p>
32	<b>Bài 30: Chiến tranh giành độc</b>	<p><b>1. Kiến thức: Hs ghi nhớ được</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những nội dung cơ bản của chiến tranh giành độc lập: Nguyên nhân bùng nổ, DB, ý nghĩa.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được nội dung và ý nghĩa của</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>2. Diễn biến chiến tranh và sự thành lập Hợp chúng quốc</li> </ul>	<p>Thực hiện văn bản số 403/SGD&amp;ĐT-GDTrH</p>

	<b>lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, so sánh, hình thành khái niệm.</li> <li><b>3. Thái độ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp HS nhận thức được tính 2 mặt của CNTB.</li> <li>- Vai trò của quần chúng nhân dân trong cách mạng và hiện nay.</li> </ul> </li> </ul>	bản “Tuyên ngôn độc lập” – 1776.		Mĩ: Chỉ tập trung bản Tuyên ngôn Độc lập và sự ra đời của Hợp chúng quốc Mĩ	ngày 01/4/2020 của Sở GD&ĐT Lào Cai về việc tinh giản nội dung dạy học
<b>33</b>	<b>Bài 31: Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII</b>	<p><b>1. Kiến thức: Hs ghi nhớ được</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên nhân, diễn biến của cách mạng Pháp từ 1789 đến 1792.</li> <li>- Tiến trình cách mạng từ 1792 đến 1799. Những chính sách của phái Giacôbanh và ý nghĩa. Ý nghĩa LS của cách mạng tư sản Pháp.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện các kỹ năng: Phân tích, đánh giá, giải thích, so sánh.</li> <li>- Khai thác tranh ảnh để hiểu bài học.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp HS nhận thức được vai trò của quần chúng nhân dân trong cách mạng và hiện nay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu đầy đủ hơn về khái niệm” Cách mạng tư sản”.</li> <li>- Vẽ được sơ đồ của cách mạng Pháp, Vì sao cuộc CMTS Pháp là cuộc cách mạng triệt để.</li> </ul>		<p>Mục I. 1. Tình hình kinh tế, xã hội: Chỉ tập trung vào những mâu thuẫn trong xã hội Pháp trước cách mạng</p> <p>- Phần II mục 1,2,4: Hướng dẫn học sinh lập niên biểu tiến trình cách mạng.</p>	<p>Thực hiện văn bản số 403/SGD&amp;ĐT T-GDTrH ngày 01/4/2020 của Sở GD&amp;ĐT Lào Cai về việc tinh giản nội dung dạy học</p> <p>Giảm tải</p>
<b>TC 14</b>	<b>Rô-be-spie và nền chuyên</b>	<p><b>1. Kiến thức: Hs trình bày được</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những nét chính về nhân vật Rô-be-spie.</li> <li>- Nền chuyên chính Gia-cô-banh.</li> </ul>	- Tại sao nói thời kỳ chuyên			

	<b>chính Gia cô banh</b>	<b>2. Kỹ năng:</b> - Rèn luyện kỹ năng khai thác SGK, sử dụng tranh ảnh...khả năng tư duy, so sánh. - Kỹ năng hợp tác, đưa ra quyết định thông qua việc trả lời phát vấn và trình bày kết quả thảo luận nhóm. - Vận dụng kiến thức trả lời các câu hỏi TL+TNKQ.	chính Gia- cô-banh là đỉnh cao của Cách mạng Pháp.			
<b>34</b>	<b>Bài 32: Cách mạng công nghiệp ở Châu Âu</b>	<b>1. Kiến thức: Hs hiểu được</b> - Lý do cách mạng công nghiệp diễn ra đầu tiên ở Anh. - Thành tựu, hệ quả của cách mạng công nghiệp ở châu Âu( Anh, Pháp, Đức). <b>2. Kỹ năng:</b> - Rèn luyện các kỹ năng: Phân tích, đánh giá, giả thích, so sánh. <b>3. Thái độ:</b> - Giúp HS biết trân trọng và đánh giá đúng thành tựu của cách mạng công nghiệp.	- Giải thích được vì sao cách mạng diễn ra đầu tiên ở Anh, phát minh nào là quan trọng nhất, vì sao.		- Mục II, Cách mạng công nghiệp ở Pháp, Đức Đọc thêm.	Giảm tải
	<b>Bài 33:</b> Hoàn thành CMTS ở Châu Âu và Mĩ giữa TK XIX				Không dạy	Giảm tải của Bộ từ ngày 1/4/2020
<b>35</b>	<b>Bài 34: Các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế</b>	<b>1. Kiến thức: Hs ghi nhớ được</b> - Những thành tựu KH- KT ở cuối XIX đầu XX và ý nghĩa của nó đối với đời sống con người. <b>2. Kỹ năng:</b> - Phân tích, đánh giá, giả thích, khai thác tranh ảnh SGK.	- Điều kiện để CNTB chuyển sang giai đoạn CNĐQ và		Mục 2. Sự hình thành các tổ chức độc quyền Đọc thêm	Giảm tải

	<b>quốc chủ nghĩa</b>	<b>3. Thái độ:</b> - Giúp HS biết trân trọng những phát minh khoa học của các nhà bác học. - Thấy được những thủ đoạn bóc lột của giai cấp tư sản trong giai đoạn CNĐQ.	những đặc trưng của CNĐQ			
	<b>Bài 35</b> Các nước đế quốc Anh-Pháp-Đức-Mĩ				<b>Không dạy</b>	Giảm tải của Bộ từ ngày 1/4/2020
	<b>Bài 36:</b> Phong trào công nhân...				<b>Khuyến khích HS tự học</b>	Giảm tải của Bộ từ ngày 1/4/2020
<b>36</b>	<b>Bài 37:</b> Mác và Ăngghen. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	<b>1. Kiến thức: Hs ghi nhớ được</b> - Những hoạt động buổi đầu Các Mác, Ăng- ghen và vai trò của 2 ông đối với “ Đồng minh những người cộng sản”, ND, ý nghĩa của học thuyết XHKH. <b>2. Kỹ năng:</b> - Phân tích, đánh giá vai trò của Mác và Ăng- ghen đối với PT CM thế giới. - Rèn kỹ năng nhận thức, tư duy qua hệ thống câu hỏi phát vấn. <b>3. Thái độ:</b> - Giúp HS thấy được vai trò quan trọng của CN Mác, biết ơn những người sáng lập ra CNXH khoa học. - Tin tưởng vào chế độ XHCN mà nước ta đã chọn.	- So sánh được điểm giống và khác biệt giữa CNXHKT và CNXHKh.		- Mục I. Buổi đầu hoạt động cách mạng của C. Mác và Ph. Ăng ghen Đọc thêm	Giảm tải
<b>37</b>	<b>Bài 40:</b>	<b>1. Kiến thức:</b>	- Giải thích		Mục II.1. Tình	Thực hiện



	<b>Lênin và phong trào công nhân Nga đầu thế kỷ XX</b>	<p>- Vai trò của Lê-nin với phong trào công nhân Nga đầu XX. Nguyên nhân, diễn biến, ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng Nga 1905- 1907.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Phân tích, so sánh, đánh giá sự kiện lịch sử và vai trò của cá nhân trong lịch sử.</p> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <p>- Giúp HS thấy được công lao to lớn của Ăng- ghen và Lê-nin đối với PT công nhân, ý nghĩa của ngày Quốc tế lao động trong bối cảnh đứng dậy nước ta đang nghỉ ngày QTLĐ.</p> <p>- củng cố niềm tin vào sự nghiệp của giai cấp vô sản.</p>	được cách mạng Nga là cuộc cách mạng tư sản kiểu mới.		hình nước Nga trước cách mạng: Khuyến khích học sinh tự học	văn bản số 403/SGD&ĐT T-GDTrH ngày 01/4/2020 của Sở GD&ĐT Lào Cai về việc tinh giản nội dung dạy học
	<b>TN: Tìm hiểu Lịch sử huyện Văn Bàn</b>	<p><b>1. Kiến thức: Hs ghi nhớ được</b></p> <p>- Nguồn gốc, lịch sử, những nét chính về điều kiện tự nhiên, lịch sử, kinh tế- xã hội của huyện Văn Bàn.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <p>- Rèn luyện kỹ năng khai thác tư liệu, tổng hợp kiến thức thông qua việc chuẩn bị của học sinh về lịch sử huyện Văn Bàn.</p> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <p>- Bồi dưỡng lòng kính yêu và biết ơn những con người đã cống hiến xương máu cho mảnh đất Văn Bàn, từ đó càng tự hào về mảnh đất Văn Bàn anh hùng, giàu truyền thống đấu tranh.</p>		<b>HD trải nghiệm. GD địa phương</b>	<b>Chuyển sang thực hiện ở nhà dưới sự hướng dẫn của GV</b>	
<b>38</b>	<b>Ôn tập học kì II.</b>	<p>- Các cuộc cách mạng tư sản (từ giữa thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XVIII).</p> <p>- Việt Nam từ thời nguyên thủy đến thế kỷ X.</p> <p>- Việt Nam thời phong kiến độc lập (thế kỷ X đến thế kỷ</p>				

		XIX).				
<b>TC 15</b>	<b>Ôn tập</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát nội dung kiến thức học kỳ II.(phần LSVN TK X-XIX).</li> <li>- Vận dụng kiến thức trả lời các câu hỏi Tự luận+Trắc nghiệm khách quan có liên quan đến chủ đề ôn tập.</li> </ul>				
<b>39</b>	<b>Kiểm tra học kỳ II</b>	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cuộc cách mạng tư sản (từ giữa thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XVIII).</li> <li>- Việt Nam từ thời nguyên thủy đến thế kỷ X.</li> <li>- Việt Nam thời phong kiến độc lập (thế kỷ X đến thế kỷ XIX).</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích đề.</li> <li>- Vận dụng kiến thức trả lời các câu hỏi Tự luận và Trắc nghiệm khách quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức trả lời các câu hỏi nâng cao</li> </ul>			

*Văn Bàn ngày 5 tháng 4 năm 2020*

**PHÊ DUYỆT  
CỦA HIỆU TRƯỞNG NHÀ TRƯỜNG**